TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2019/HS-ST
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Nhì

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Út H_BC (U), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1998, tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S_lq1 (đã chết) và bà Thái Thị X_lq2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 10-01-2019, chuyển tạm giam ngày 11-01-2019 cho đến nay *(có mặt)*;

Người bào chữa cho bị cáo H_BC: Bà Vũ Thị L_nbc, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H_bh, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp XL A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang. *(vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Thái Thị X_lq2, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang. *(có mặt).*

+ Nguyễn Văn M_lq3, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2017, Nguyễn Văn M_lq3 cùng với Nguyễn Văn H_bh, Nguyễn Văn U_lq4, Ngô Vũ A_lq5, Lê Thái N_lq6, K_lq7 và 02 người nữ không biết tên uống rượu tại quán Kim Thuyền ở Ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống rượu, thì U_lq4 và H_bh có đòi khoản tiền 4.000.000 đồng do M_lq3 nhờ U_lq4 mượn trước của chủ ghe cào Trí Tính để đi ghe trừ nhưng sau đó M_lq3 không đi và cũng không trả lại tiền nên hai bên xảy ra cự cải định đánh nhau nhưng được can ngăn. H_bh và U_lq4 ra vàm XN uống rượu tiếp, còn M_lq3 và Vũ A_lq5 đi về nhà. Lúc ra về, N_lq6 đưa cho M_lq3 một cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 30cm, ngang 3cm, có một bề lưỡi sắc bén, khi đi được một đoạn M_lq3 đưa cây dao cho Vũ A_lq5 cầm dùm. Trên đường về, thấy Đỗ Út H_BC đang uống rượu trong nhà bà Kiều nên M_lq3 kêu H_BC ra ngoài rũ H_BC đi tìm H_bh và U_lq4 để đánh thì H_BC đồng ý. Vũ A_lq5 đưa cây dao cho H_BC cầm rồi đi về nhà, còn M_lq3 và H_BC đi tìm H_bh và U_lq4, khi đến nhà ông Việt Năng ở Vàm XN A thấy H_bh và U_lq4 ở đó nên H_BC vào kêu H_bh ra ngoài nói chuyện. Khi H_bh đi ra, thì M_lq3 có cự cải và dùng tay đánh vào mặt H_bh một cái. H_bh giơ tay lên định đánh lại thì bị H_BC cầm dao đứng phía sau lưng của M_lq3 xông tới chém nhiều nhát vào tay, cổ và lưng của H_bh. Sau đó M_lq3 và H_BC bỏ đi, còn H_bh được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện An Minh điều trị thương tích, đến ngày 07/10/2017 thì ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 644/KL-PY ngày 30-10-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Văn H_bh đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng cổ bên trái và vùng lưng trái (vết 1, 2, 3, 4);

Sẹo sơ cứng cẳng tay trái và bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

Vùng cổ là 4%;

Cẳng tay trái là 11%; Bàn tay trái là 11%;

Vùng lưng trái:

+ Vết 1 là 1%;

+Vết 2 là 1%;

+ Vết 3 là 1%;

+Vết 4 là 1%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Vật gây thương tích là vật sắc.

Vật chứng: 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 30cm, ngang 3cm, có một bề lưỡi sắc bén. Sau khi gây án Đỗ Út H_BC bỏ đâu không rõ, chưa thu hồi được.

Sau khi gây án Đỗ Út H_BC bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 10-01-2019 thì bị bắt giữ. Đối với Nguyễn Văn M_lq3 đã bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử tại Bản án số 20/2018/HSST ngày 18/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình M_lq3 và Đỗ Út H_BC đã liên đới bồi thường cho anh H_bh số tiền 23.793.556đ như anh H_bh kê khai và yêu cầu.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSAM ngày 22 tháng năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn M_lq3 về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận và đề nghị: áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H_BC từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù; trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu thêm nên không xét.

Bị cáo H_BC thừa nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H_BC: thống nhất với tội danh và các tình tiết mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết là bị cáo có văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật kém; bị cáo vi phạm do đã say sỉn nên giảm khả năng điều khiển hành vi. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị X_lq2 xác định đã liên đới bồi thường cho anh H_bh, trong đó phần bà bồi thường cho phần Út H_BC bằng 10.000.000đ. Đề nghị xét xử con bà mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: phần dân sự không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các hành vi và quyết định đó là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo H_BC tại phiên tòa đúng như cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời trình bày và lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 21 giờ, ngày 29-9-2017, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn H_bh và Nguyễn Văn U_lq4 nên Nguyễn Văn M_lq3 đã đem theo dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 30cm, ngang 3cm, có một bề lưỡi sắc bén. Trên đường về M_lq3 gặp Đỗ Út H_BC nên rủ H_BC cùng đi tìm H_bh và U_lq4 để đánh thì H_BC đồng ý. Khi đến nhà ông Việt Năng ở ấp XN A, xã TT thấy H_bh và U_lq4 ở đó nên H_BC vào kêu H_bh ra nói chuyện. M_lq3 và H_bh cự cải thì M_lq3 dùng tay đánh vào mặt H_bh một cái. H_bh giơ tay định đánh lại thì bị H_BC cầm dao đứng phía sau lưng của M_lq3 xông tới chém nhiều nhát trúng vào tay, cổ và Lưng của H_bh. Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 644/KL-PY ngày 30-10-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H_bh do các thương tích gây nên hiện tại là 15%. Sau khi gây án H_BC bỏ trốn, M_lq3 đã bị Tòa án xét xử. Đến ngày 10/01/2019 thì bắt được H_BC.

[3] Khi M_lq3 rủ bị cáo H_BC thì H_BC đồng ý đi tìm H_bh và U_lq4 để đánh là cố ý cùng thực hiện tội phạm nên là đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Khi thực hiện hành vi, bị cáo H_BC có đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi nhằm gây thương tích cho bị hại nên phạm tội với lỗi cố ý; công cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại (theo bị cáo khai nhận) là cây dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 30cm, ngang khoảng 3cm, một bề có lưỡi sắc bén được xác định là hung khí nguy hiểm; giữa bị cáo H_BC với bị hại là không có mâu thuẫn mà bị cáo khi được M_lq3 rũ đi là đồng ý và đã gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo có tính chất

côn đồ. Đây là các tình tiết định tội theo quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 15% nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo H_BC được thực hiện trước ngày 01-01-2018. Đối chiếu giữa khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thấy rằng điều luật mới có mức hình phạt thấp hơn. Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14... áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo H_BC phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (theo điểm a, i khoản 1 Điều này) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh H_bh mà sức khỏe của con người là vốn quí được pháp luật bảo vệ; sau khi gây án bị cáo đã trốn tránh dẫn đến cơ quan điều tra phải truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án để răn đe và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét: gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và đã liên đới khắc phục thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật kém, gia đình thuộc diện hộ nghèo ở địa phương, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Qua phân tích, căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng đối với đồng phạm M_lq3, Tòa án đã xét xử mức án 2 năm tù nhưng do M_lq3 bị bệnh nên có sự khoan hồng đặc biệt và cho M_lq3 hưởng án treo. Trong vai trò đồng phạm bị cáo H_BC là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm cao hơn đối với đồng phạm M_lq3. Do đó, không có cơ sở để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa. Đối với bị cáo H_BC do lẫn trốn và bị truy nã nên phải áp dụng

Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bằng hình phạt tù với mức phạt tương xứng với vai trò trong đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được xử lý trong vụ án trước và nay không ai yêu cầu gì nên không xét.

[8] Về án phí: Về án phí, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Út H_BC (U) phạm tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Út H_BC (U) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 10-01-2019.

2- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được xử lý trong vụ án trước nên không xét.

3- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Út H_BC được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm (ngày 25-4-2019). Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ; NBC;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã TT, AM;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Chí Công